**TIẾT 61-62: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức: SGAN23-24-GV56**

***-*** Hệ thống, kết nối các kiến thức cơ bản của chương IX, nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương IX kết nối với kiến thức đã học về: SGAN23-24-GV56

+ Ba trường hợp đồng dạng của tam giác.

+ Định lí Pythagore và ứng dụng.

+ Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Về năng lực: SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung: SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tự học: SGAN23-24-GV56 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù: SGAN23-24-GV56***

- Năng lực giao tiếp toán học: SGAN23-24-GV56 HS phát biểu, nhận biết được định lí Pythagore, các trường hợp đồng dạng của tam giác và tam giác vuông, nhận biết các hình đồng dạng trong thực tiễn.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: SGAN23-24-GV56 thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vẽ hình và trình bày lời giải bài toán chứng minh hình học.

**3. Về phẩm chất: SGAN23-24-GV56**

- Chăm chỉ: SGAN23-24-GV56 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: SGAN23-24-GV56 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: SGAN23-24-GV56 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên: SGAN23-24-GV56** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, compa, eke, đo độ, ti vi kết nối máy tính.

**2. Học sinh: SGAN23-24-GV56** SGK, thước thẳng, compa, eke, đo độ, bảng nhóm, sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chương IX.

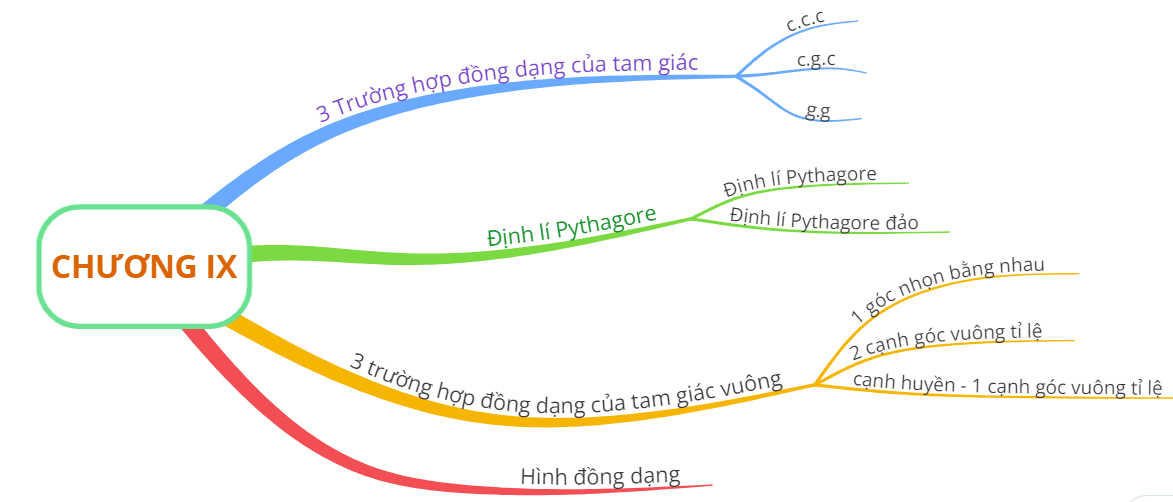
**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: SGAN23-24-GV56** **KHỞI ĐỘNG – HỆ THỐNG KIẾN THỨC CHƯƠNG IX**

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV56** Ôn tập kiến thức được học trong chương IX gồm: SGAN23-24-GV56 Ba trường hợp đồng dạng của tam giác, định lí Pythagore và ứng dụng, các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông.

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV56** Tổng hợp kiến thức cần nhớ thông qua sự tự tổng hợp của HS qua sơ đồ tư duy, powerpoint.

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV56** Sơ đồ tư duy chương IX: SGAN23-24-GV56



**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức cho hs chơi trò chơi: SGAN23-24-GV56 vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chương IX. Gồm 2 đội chơi (mỗi đội 4 hs, mỗi tổ cử ra 2 đại diện, Đội 1: SGAN23-24-GV56 tổ 1 và tổ 2, Đội 2: SGAN23-24-GV56 tổ 3 và tổ 4), chia bảng thành 2 phần, thi trong 5 phút đội nào vẽ xong sơ đồ tư duy trước và đúng thì đồi đó thắng cuộc.  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của lớp trưởng.  - HS dưới lớp cổ vũ cho 2 đội chơi.  **\*Đánh giá kết quả**  - HS nhận xét, GV đánh giá hoạt động của các đội chơi.  **\*Kết luận, nhận định: SGAN23-24-GV56**  **-** GV kết luận về sơ đồ tư duy và tổng hợp kiến thức cả chương IX.  - GV tổng hợp, chốt vấn đề | **1. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CHƯƠNG IX**  - Sơ đồ tư duy: SGAN23-24-GV56 |

**2. Hoạt động 2: SGAN23-24-GV56 Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: SGAN23-24-GV56 Luyện tập**

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV56** HS vận dụng được lý thuyết vào làm bài tập.

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV56**

**Bài 1: SGAN23-24-GV56 Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Trong các bộ ba số đo dưới đây, đâu là số đo ba cạnh của tam giác vuông: SGAN23-24-GV56

**A.** **B. ** **C. ** **D. **

**Câu 2.** Cho tam giác  có  Biết  đồng dạng với  theo tỉ số  Chu vi của là: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3**. Hai tam giác nào không đồng dạng khi biết độ dài các cạnh của hai tam giác lần lượt là: SGAN23-24-GV56

**A.** và  **B.** và 

**C.** và  **D.** và 

**Câu 4.** Cho biết , , . Khi đó tỉ số đồng dạng  là: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.  C.**  **D.** **.**

**Câu 5.** Cho tam giác  vuông tại , có . Độ dài cạnh  là: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 6: SGAN23-24-GV56** Cho  đồng dạng với  theo tỉ số đồng dạng . Tỉ số diện tích của  và  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 7: SGAN23-24-GV56** Cho  đồng dạng với  Biết  và diện tích tam giác  là . Khi đó diện tích tam giác  bằng: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 8: SGAN23-24-GV56** Nếu đồng dạng với thì khẳng định nào sau đây là đúng ?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 9: SGAN23-24-GV56** Người ta dựng một cái thang có chiều dài  sao cho đầu thang dựa vào đỉnh cao nhất của một bức tường thẳng đứng và chân thang cách chân tường theo hướng vuông góc là . Chiều cao của bức tường là: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 10: SGAN23-24-GV56** Cho có tỉ số chu vi là  khi đó

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Bài 2: SGAN23-24-GV56 Bài tập tự luận tổng hợp**

Cho hình thang vuông  (; ). Gọi  là giao điểm của hai đường chéo  và .

a) Chứng minh rằng .

b) Biết  và diện tích tam giác  bằng  . Tính diện tích tam giác .

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV56** Kết quả Bài 1 và lời giải Bài 2.

**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1: SGAN23-24-GV56 Bài tập trắc nghiệm**  HS chơi trò chơi: SGAN23-24-GV56 Hái cam  **-** Làm 10 câu hỏi trắc nghiệm (Bài 1) để củng cố kiến thức cơ bản của chương  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - Giáo viên hướng dẫn HS: SGAN23-24-GV56 luật chơi: SGAN23-24-GV56 Chọn ra 2 đội chơi, mỗi đội gồm 5 thành viên, mỗi đội được hái 5 quả cam (tương ứng trả lời 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi suy nghĩ trong 1 phút), đội nào trả lời sai thì quyền trả lời thuộc về khán giả. Kết thúc trò chơi đội nào hái được nhiều cam hơn là đội chiến thắng.  - HS chơi trò chơi  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét và trao thưởng cho đội thắng cuộc (một tràng pháo tay) | **2. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**  Đáp án: SGAN23-24-GV56  **Câu 1: SGAN23-24-GV56 B**  **Câu 2: SGAN23-24-GV56 A**  **Câu 3: SGAN23-24-GV56 C**  **Câu 4: SGAN23-24-GV56 A**  **Câu 5: SGAN23-24-GV56 D**  **Câu 6: SGAN23-24-GV56 A**  **Câu 7: SGAN23-24-GV56 C**  **Câu 8: SGAN23-24-GV56 C**  **Câu 9: SGAN23-24-GV56 C**  **Câu 10: SGAN23-24-GV56 B** |
| **\*Giao nhiệm vụ 2: SGAN23-24-GV56 Bài tập tự luận tổng hợp**  HS làm Bài 2  Cho hình thang vuông  (; ). Gọi  là giao điểm của hai đường chéo  và .  a) Chứng minh rằng  b) Biết  và diện tích tam giác  bằng  . Tính diện tích tam giác  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV yêu cầu HS đọc bài, vẽ hình, ghi GT-KL  **-** HS thảo luận cặp đôi và trình bày phần a vào vở, 1 hs lên bảng nêu cách làm, sau đó GV chiếu bài làm chuẩn  - HS hoạt động nhóm (4hs) làm phần b trong 15 phút  GV gợi ý (nếu cần): SGAN23-24-GV56 với hai tam giác đồng dạng thì tỉ số diện tích bằng bình phương tỉ số đồng dạng  **\*Báo cáo kết quả**  GV tổ chức HS báo cáo kết quả hoạt động của các nhóm  - HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm  - HS nhận xét, đánh giá  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, tổng hợp kiến thức | **3. BÀI TẬP TỰ LUẬN**  **Bài giải: SGAN23-24-GV56**    **a)** Vì  là hình thang vuông (, ) nên  (hai góc so le trong)  Xét và có: SGAN23-24-GV56  (hai góc đối đỉnh)  (chứng minh trên)  Do đó  (g.g)  **b)** Vì  (chứng minh trên) nên  Thay  và  vào ta được: SGAN23-24-GV56  Vậy diện tích tam giác  là . |

**4. Hoạt động 4: SGAN23-24-GV56 Vận dụng**

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức về định lí Pythagore để giải quyết bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV56**

**Bài 3: SGAN23-24-GV56** Một cái sân hình chữ nhật có chiều rộng  và đường chéo dài . Người ta muốn lát cái sân bằng loại gạch hình vuông có cạnh  có giá tiền   Tính số tiền ít nhất cần dùng để mua gạch lát cái sân đó.

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV56** - HS tự giải quyết vấn đề và liên hệ được thực tế và bài tập toán học

**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - HS làm Bài 3  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - HS nêu cách làm: SGAN23-24-GV56  + Áp dụng định lí Pythagore tính chiều dài của sân hình chữ nhật  + Tính diện tích của sân hình chữ nhật  + Tính số tiền ít nhất cần dùng để mua gạch lát cái sân đó.  - HS làm BT vào vở.  **\*Báo cáo kết quả**  - GV chiếu bài làm của HS, Hs còn lại kiểm tra chéo bài.  - HS nhận xét và đối chiếu bài.  - Gv hướng dẫn HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn và đề xuất bài toán tương tự.  - HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn đề xuất bài toán tương tự.  **\*Đánh giá kết quả**  - Gv tổng kết và và yêu cầu HS về tìm thêm bài tập gắn với thực tế. | **4. VẬN DỤNG**  **Bài giải: SGAN23-24-GV56**  Áp dụng định lí Pythagore, chiều dài của sân hình chữ nhật là: SGAN23-24-GV56    Diện tích của sân hình chữ nhật đó là: SGAN23-24-GV56    Số tiền ít nhất cần dùng để mua gạch lát cái sân đó là: SGAN23-24-GV56  (đồng)  Vậy số tiền ít nhất cần dùng để mua gạch lát cái sân đó là (đồng) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- HS xem lại bài đã chữa.

- Làm bài tập: SGAN23-24-GV56

Cho  nhọn có  là trực tâm. Gọi và lần lượt là giao điểm của  với ,  với **.** Chứng minh rằng: SGAN23-24-GV56

a)  và  là hai tam giác đồng dạng.

b) 

Cho nhọn có là trực tâm. Gọi và lần lượt là giao điểm của với, với**.** Chứng minh rằng: SGAN23-24-GV56a) và là hai tam giác đồng dạng.b)

**\* Bộ câu hỏi trắc nghiệm ôn tập kiến thức của chương: SGAN23-24-GV56**

**Câu 1.** Cho ΔABC có .  đồng dạng với  và có độ dài cạnh lớn nhất là . Độ dài các cạnh còn lại của  là: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**     **D.** 

**Câu 2.** Cho tam giác ABC là tam giác không cân. Biết tam giác A’B’C’ đồng dạng với tam giác ABC. Khẳng định nào sau đây là đúng : SGAN23-24-GV56

**A.** Tam giác A’C’B’ đồng dạng với tam giác ACB

**B.** Tam giác B’C’A’ đồng dạng với tam giác BAC

**C.** Tam giác B’A’C’ đồng dạng với tam giác BCA

**D.** Tam giác A’C’B’ đồng dạng với tam giác ABC

**Câu 3.** Nếu  đồng dạng với  theo tỉ số đồng dạng là  ,  thì  bằng: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 4.** Cho  vuông tại ,  là đường trung tuyến (). Biết AB = 3cm;, khi đó độ dài đoạn thẳng  bằng: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 5.** Cho  theo tỉ số đồng dạng . Thì  theo tỉ số: SGAN23-24-GV56

**A.  B.  C.  D. **

**Câu 6: SGAN23-24-GV56** Nếu  theo tỉ số bằng  thì  bằng: SGAN23-24-GV56

**A.  B.  C.  D. **

**Câu 7: SGAN23-24-GV56** Cho. Khẳng định nào sau đây **sai**?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 8: SGAN23-24-GV56** Cho  và có  và . Khẳng định nào đúng?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**Câu 9.** Cho  đồng dạng với  theo tỷ số đồng dạng , chu vi  bằng , chu vi  bằng: SGAN23-24-GV56

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 10.** Một cột đèn cao 7m có bóng trên mặt đất dài 4m. Gần đó có một tòa nhà cao tầng có bóng trên mặt đất dài 80m (hình vẽ). Em hãy cho biết tòa nhà đó có bao nhiêu tầng, biết rằng mỗi tầng cao 2m.  **A.**  tầng **B.**  tầng  **C.**  tầng **D.**  tầng |  |

**\* Đáp án: SGAN23-24-GV56**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **B** | **B** |